

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 337/2026/HSST

Ngày: 21/5/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Bá Ngọc

Ông Lê Quang Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân Khu vực 6 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Khổng Duy Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2026 tại Phòng xét xử trực tuyến – Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Hà Nội. Tòa án nhân dân nhân dân Khu vực 6 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 292/2026/TLST - HS ngày 04/5/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Đ (Tên khác: Không), sinh 10/3/1999. Giới tính: Nam. HKTT và nơi ở: Tổ dân phố Đ, phường N, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tham gia Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1978; Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1980; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 54/2018/HSST ngày 22/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh và Bản án số 211/2019/HSPT ngày 19/4/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xử Nguyễn Văn Đ 11 năm tù về tội Giết người.

Nhân thân: Ngày 16/02/2015, bị Công an huyện G, tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2026; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H. Tại phiên tòa có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 18/01/2026, Nguyễn Văn Đ (sinh ngày 10/3/1999, trú tại tổ dân phố Đ, phường N, tỉnh Bắc Ninh) đi một mình đến thuê phòng nghỉ tại nhà nghỉ Đ1, ngõ A đường D, xã T, thành phố Hà Nội để lưu trú. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, do Đ có nhu cầu sử dụng ma túy nên thuê xe ôm (không rõ tên tuổi, địa chỉ) đi đến khu vực chợ S, xã P, thành phố Hà Nội để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi đi đến chân cột đèn L24 đường gom khu đô thị Đ, xã G, thành phố Hà Nội, Đ nhìn thấy một người nam giới (không quen biết) trông giống người nghiện ma túy đang đứng trên vỉa hè. Tại đây, Đ thỏa thuận mua của người này 01 túi ma túy đá, 08 viên ma túy hồng phiến, 02 viên ma túy dạng kẹo với giá 1.650.000 đồng. Đ lấy trong người ra 1.650.000 đồng đưa cho người đàn ông và đứng đợi. Khoảng 15 phút sau, người đàn ông quay lại rồi đưa cho Đ 01 (một) túi nilong bên trong chứa 02 (hai) viên ma túy kẹo, 01 (một) túi nilong bên trong chứa ma túy đá và 08 (tám) viên ma túy hồng phiến, 01 (một) túi nilong bên trong chứa ma túy đá và 01 mảnh viên ma túy hồng phiến. Đ cầm và cất số ma túy vừa mua được vào túi áo khoác bên trái đang mặc đi về nhà nghỉ Đ1 lấy 01 (một) viên ma túy dạng kẹo ra để sử dụng bằng hình thức uống vào cơ thể.

Đến khoảng 23 giờ 00 cùng ngày, do có nhu cầu tìm người cùng sử dụng ma túy nên Đ vào nhóm Facebook “Hội đồng phê” tìm người nữ giới đề cùng nhau sử dụng ma túy. Đ thấy trên nhóm Facebook “Hội đồng phê” có tài khoản Facebook mang tên “Lam My” nên nhắn tin rủ “Lam My” cùng nhau sử dụng ma túy, tài khoản “Lam My” đồng ý bảo Đ đến khu vực chung cư P, phường P, Hà Nội. Đại cất giấu số ma túy vừa mua được vào túi áo khoác bên trái đang mặc và đặt taxi qua ứng dụng “Xanh SM” (do anh Phan Quang P, sinh năm 1998; trú tại xóm A, thôn P, xã Đ, tỉnh Hưng Yên điều khiển) đi đến khu vực phường P, Hà Nội gặp “Lam Mỹ” để cùng sử dụng ma túy. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 19/01/2026, khi Đ đi đến trước cửa chung cư P, phường P, thành phố Hà Nội thì bị lực lượng Công an phường P kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng liên quan, gồm:

- 01 túi nilong kích thước (4x6) cm bên trong chứa tinh thể màu trắng và 08 viên nén màu đỏ; 01 túi nilong kích thước (2,5x2,5) cm bên trong chứa 01 viên nén màu vàng; 01 túi nilong kích thước (1,5x2) cm bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 mảnh viên nén màu đỏ;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax, màu xanh, số imei 35002296689270, bên trong có lắp sim điện thoại 0349424919 (đã qua sử dụng).

Tại bản Kết luận giám định số 1128/KL-KTHS ngày 28/01/2026 của Phòng K - Công an thành phố H giám định chất nghi là ma túy, kết luận:

“+ 01 túi nilong bên trong có tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,720 gam; 08 viên nén màu đỏ đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,820 gam;

+ 01 viên nén màu vàng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại MDMA khối lượng 0,430 gam”

+ 01 túi nilong bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,150 gam; 01 mảnh viên nén màu đỏ, là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,040 gam.”

Về nguồn gốc ma túy và người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Văn Đ ngày 18/01/2026: Ngoài lời khai của Đ không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ. Đối với người nữ giới có tài khoản Facebook mang tên “Lam My”, Đại liên hệ để cùng sử dụng ma túy ngày 18/01/2026. Đại liên hệ qua Facebook, chưa gặp trực tiếp, không rõ tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Đối với anh Phan Quang P điều khiển xe taxi “Xanh SM” chở Đ đến phường P, thành phố Hà Nội nhưng anh P không biết Đ đang cất giữ trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý.

Đối với hành vi sử dụng ma túy của Nguyễn Văn Đ: Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng Đ không thuộc trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 94/CT-VKS - HS ngày 04/5/2026 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Hà Nội truy tố bị cáo: Nguyễn Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” Căn cứ theo Điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025).

Tại phiên toà. Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung phản ánh của bản cáo trạng và tỏ ra ăn năn hối cải, xin được hưởng sự khoan hồng của Pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị áp dụng:

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đại T1 42 đến 48 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/01/2026.

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong dán kín, bên ngoài các mép dán của phong bì có các chữ ký của đối tượng Nguyễn Văn Đ, chữ ký của cán bộ Công an Nguyễn Quốc V và chữ ký của giám định viên Phạm Trần N.

+ Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax, màu xanh, số imei 35002296689270, bên trong có lắp sim điện thoại 0349424919 (đã qua sử dụng). Đây là điện thoại của Nguyễn Văn Đ dùng vào việc phạm tội.

- Án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, Quyết định của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Ngày 19/01/2026, tại trước cửa chung cư P, phường P, thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn Đ đang cất giữ trái phép trong người 01 (một) túi nilong bên trong chứa 01 viên ma túy kẹo, 01 túi nilong bên trong chứa ma túy đá và 08 viên ma túy hồng phiến, 01 túi nilong bên trong chứa ma túy đá và 01 mảnh viên ma túy hồng phiến là ma túy loại Methamphetamine và MDMA, có tổng khối lượng 2,16 gam để sử dụng thì bị Công an phường P, Hà Nội phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy và gây mất trật tự tại địa phương. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp Tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nhất định để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo bởi lẽ: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[4] Vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong dán kín, bên ngoài các mép dán của phong bì có các chữ ký của đối tượng Nguyễn Văn Đ, chữ ký của cán bộ Công an Nguyễn Quốc V và chữ ký của giám định viên Phạm Trần N.

- Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax, màu xanh, số imei 35002296689270, bên trong có lắp sim điện thoại 0349424919 (đã qua sử dụng). Đây là điện thoại của Nguyễn Văn Đ dùng vào việc phạm tội.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 5 năm 2026.

[5] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “**Tàng Trữ trái phép chất ma túy**”

1. **Áp dụng:** Điểm i Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 48 tháng (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/01/2026.

- **Hình phạt bổ sung:** Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. **Áp dụng:** - Các Điều 106, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong dán kín, bên ngoài các mép dán của phong bì có các chữ ký của đối tượng Nguyễn Văn Đ, chữ ký của cán bộ Công an Nguyễn Quốc V và chữ ký của giám định viên Phạm Trần N.

+ Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax, màu xanh, số imei 35002296689270, bên trong có lắp sim điện thoại 0349424919 (đã qua sử dụng).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 5 năm 2026 giữa Công an thành phố H và Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 – Hà Nội.

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt. Có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 6 – Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bá Thắng